

Bản án số: 88/2021/HNGĐ-ST

Ngày: 28-12-2021.

V/v ly hôn, tranh chấp nuôi con

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TÂN CHÂU, TỈNH TÂY NINH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phạm Thị Xuân Lan

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Bùi Đắc Nghĩa

2. Ông Đỗ Thiết Lập

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Phú - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Quốc Cường - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 12 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 481/2021/TLST-HNGĐ ngày 04 tháng 11 năm 2021 về “Ly hôn, tranh chấp nuôi con” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 88/2021/QĐXXST-HNGĐ ngày 07 tháng 12 năm 2021 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Anh **Lê Văn D**, sinh năm 1981; địa chỉ cư trú: Tổ 6, ấp T, xã H, huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh; vắng mặt.

2. *Bị đơn:* Chị **Dương Thị Kim C**, sinh năm 1985; địa chỉ cư trú cuối cùng: Tổ 6, ấp T, xã H, huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh; vắng mặt (đã bị Tòa án nhân dân huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh tuyên bố mất tích theo Quyết định số 05/2021/QĐDS-ST ngày 27 tháng 9 năm 2021).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 03 tháng 11 năm 2021, cùng các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn anh Lê Văn D trình bày:

Anh và chị Dương Thị Kim C sống chung với nhau từ năm 2006, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã H, huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh. Thời gian đầu vợ chồng sống hạnh phúc nhưng đến năm 2019 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên

nhân là chị C làm ăn thất bại nên chị C bỏ nhà đi biệt tích cho đến nay không có tin tức gì. Anh đã tìm kiếm và đăng tin tìm chị C nhưng không có kết quả, anh đã nộp đơn yêu cầu Tòa án nhân dân huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh tuyên bố chị C mất tích. Ngày 27 tháng 9 năm 2021, Tòa án nhân dân huyện Tân Châu đã mở phiên họp và có quyết định tuyên bố chị C mất tích theo Quyết định số 05/2021/QĐDS-ST ngày 27 tháng 9 năm 2021. Cho đến nay chị C vẫn không trở về. Nay, anh yêu cầu ly hôn với chị C.

Về nuôi con chung: Anh và chị C có 02 người con chung tên Lê Thị Tuyết N, sinh ngày 16/9/2007 và Lê Thị Kim Y, sinh ngày 27/11/2012, hiện 02 con chung đang sống chung với anh. Anh yêu cầu được tiếp tục nuôi dưỡng 02 con chung và không yêu cầu chị C cấp dưỡng nuôi con.

Về chia tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Chị Dương Thị Kim C đã bị tuyên bố mất tích theo Quyết định số 05/2021/QĐDS-ST ngày 27 tháng 9 năm 2021 của Tòa án nhân dân huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh và từ đó đến nay không thấy chị C trở về hoặc có tin tức gì của chị.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Châu phát biểu ý kiến:

- Về thủ tục tố tụng: Thời hạn thụ lý, giải quyết vụ án; việc cấp tổng đạt văn bản pháp luật và việc tuân thủ quy định pháp luật của người tham gia tố tụng, người tiến hành tố tụng đều đảm bảo đúng theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Anh Lê Văn D là nguyên đơn vắng mặt và có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Căn cứ Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt anh D là có căn cứ, đúng pháp luật.

- Về nội dung vụ án đề nghị Hội đồng xét xử:

Căn cứ các Điều 56, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình; Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án, đề nghị Hội đồng xét xử xử theo hướng:

Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu ly hôn của anh Lê Văn D đối với chị Dương Thị Kim C.

Về nuôi con chung: Giao 02 con chung tên Lê Thị Tuyết N, sinh ngày 16/9/2007 và Lê Thị Kim Y, sinh ngày 27/11/2012 cho anh D trực tiếp nuôi dưỡng, ghi nhận anh D không yêu cầu chị C cấp dưỡng nuôi con.

Về chia tài sản chung, nợ chung: Anh Lê Văn D không yêu cầu giải quyết.

Về án phí: Anh Lê Văn D phải chịu án phí sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án được xem xét tại phiên tòa và căn cứ kết quả tranh tụng tại phiên tòa, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát, xét thấy:

[1] Về thủ tục tố tụng: Anh Lê Văn D là nguyên đơn vắng mặt và có đơn đề nghị xét xử vắng mặt, nên Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 tiến hành xét xử vắng mặt anh D.

[2] Về hôn nhân: Anh Lê Văn D và chị Dương Thị Kim C chung sống với nhau từ năm 2006, hôn nhân tự nguyện có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã H, huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh vào ngày 13 tháng 11 năm 2006, Giấy đăng ký kết hôn số 96, đây là hôn nhân hợp pháp được pháp luật thừa nhận và bảo vệ.

[3] Xét yêu cầu ly hôn của anh D Hội đồng xét xử thấy rằng: Trong quá trình chung sống, giữa anh D và chị phát sinh mâu thuẫn, mà nguyên nhân mâu thuẫn là về kinh tế. Năm 2019 chị C bỏ đi, không rõ tung tích và đã được Tòa án nhân dân huyện Tân Châu tuyên bố mất tích theo Quyết định số 05/2021/QĐDS-ST ngày 27 tháng 9 năm 2021. Từ đó đến nay không thấy chị C trở về hoặc có tin tức gì. Do đó, yêu cầu ly hôn của anh D đối với chị C là có căn cứ phù hợp theo quy định tại khoản 2 Điều 68 Bộ luật Dân sự năm 2015 và khoản 2 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 nên Hội đồng xét xử chấp nhận, cho anh D được ly hôn với chị C.

[4] Về nuôi con chung: Anh Lê Văn D và chị Dương Thị Kim C có 02 con chung tên Lê Thị Tuyết N, sinh ngày 16/9/2007 và Lê Thị Kim Y, sinh ngày 27/11/2012. Anh D yêu cầu được tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng 02 con chung. Hiện tại, anh D đang trực tiếp nuôi dưỡng 02 cháu N và Y; chị C không rõ tung tích; hơn nữa cháu N và cháu Y có nguyện vọng được sống chung với anh D nên giao 02 cháu N, Y cho anh D trực tiếp nuôi dưỡng là phù hợp. Anh D không yêu cầu chị C cấp dưỡng nuôi con nên Hội đồng xét xử ghi nhận.

[5] Về chia tài sản chung, nợ chung: Anh Lê Văn D không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử ghi nhận.

[6] Về án phí: Anh Lê Văn D phải chịu án phí sơ thẩm theo quy định của pháp luật tại Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 và khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 2 Điều 56, các Điều 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; khoản 2 Điều 68 Bộ luật Dân sự năm 2015; Điều 147, khoản 1 Điều 228 Bộ

luật Tố tụng dân sự năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án:

1. Về hôn nhân: Cho ly hôn giữa anh Lê Văn D và chị Dương Thị Kim C.

2. Về nuôi con chung: Giao 02 con chung Lê Thị Tuyết N, sinh ngày 16/9/2007 và Lê Thị Kim Y, sinh ngày 27/11/2012 cho anh Lê Văn D trực tiếp nuôi dưỡng.

Ghi nhận anh D không yêu cầu chị C cấp dưỡng nuôi con.

Chị C có quyền và nghĩa vụ thăm nom con chung sau khi ly hôn không ai được quyền cản trở.

3. Về chia tài sản chung, nợ chung: Ghi nhận anh Lê Văn D không yêu cầu Tòa án giải quyết.

4. Về án phí: Anh Lê Văn D phải chịu 300.000 (ba trăm nghìn) đồng án phí sơ thẩm nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 (ba trăm nghìn) đồng mà anh D đã nộp theo biên lai thu số 0006834 ngày 04/11/2021 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh. Ghi nhận anh D đã nộp đủ tiền án phí sơ thẩm.

5. Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

6. Về quyền kháng cáo: Các đương sự được quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh để xét xử phúc thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ.

Nơi nhận:

- TAND Tỉnh Tây Ninh;
- VKSND H.Tân Châu;
- THA-DS H.Tân Châu;
- UBND xã Tân Hội;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ, tập án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Phạm Thị Xuân Lan